

XU HƯỚNG NỮ HÓA NÔNG NGHIỆP DƯỚI TÁC ĐỘNG CỦA DI CƯ

TRƯƠNG THỊ LY*

Tóm tắt: Dưới tác động của đô thị hóa, diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp kéo theo tình trạng di cư ngày càng tăng. Điều này đã tác động không nhỏ đến phân công lao động trong sản xuất nông nghiệp của gia đình người nông dân. Nông thôn Việt Nam hiện nay đang tồn tại thực trạng “nữ hóa nông nghiệp”. Lao động là nam giới di cư ngày càng nhiều khiến cho công việc đồng áng dồn lên vai những người phụ nữ nông thôn. Những công việc nặng nhọc vốn được coi là công việc của nam giới như cày bừa, phun thuốc trừ sâu đến nay hầu như đều chuyển giao cho phụ nữ đảm nhiệm. Làn sóng di cư là một trong những nguyên nhân dẫn đến sự thay đổi về phân công lao động theo giới theo hướng phụ nữ dần đảm nhận những công việc vốn trước đây được coi là công việc của nam giới.

Từ khóa: nữ hóa nông nghiệp; di cư; phân công lao động.

Abstract: Due to urbanization, the amount of agricultural land in Vietnam is narrowing, leading to an increase in migration. This considerably affects labour division in agricultural production potential of farming families. The “feminization in agriculture” exists in rural Vietnam. Male migrant workers are increasing, making farm works the burden of rural women. Labor intensive farming tasks that used to be done by men such as plowing, spraying pesticides, are now often competed by the women of these migrants. Migration is one of many reasons for the shift in gender division of labor towards women, as they gradually take on more work that was previously completed by men.

Key words: feminization in agriculture; migration; labor division.

* Khoa Công tác xã hội, Đại học Công đoàn

1. Đặt vấn đề

Trong đời sống nông hộ, sản xuất nông nghiệp đóng một vai trò quan trọng. Ở nông thôn Việt Nam, phụ nữ và nam giới đều tham gia các hoạt động sản xuất tạo thu nhập nhằm phát triển kinh tế cho gia đình. Tuy nhiên, dưới tác động của quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa và sự hình thành các khu công nghiệp diễn ra nhanh chóng đã thu hút lao động nông thôn tham gia vào các lĩnh vực sản xuất phi nông nghiệp. Làn sóng di cư từ nông thôn ra thành thị góp phần quan trọng trong việc đáp ứng nhu cầu lao động ngày càng tăng của lực lượng lao động thành thị đồng thời làm giảm áp lực về lao động ở nông thôn.

Kết quả Điều tra di cư nội địa quốc gia 2015 cho thấy, 79,1% người di cư có nguồn gốc xuất thân từ nông thôn và luồng di cư nông thôn - thành thị chiếm tỷ trọng lớn nhất trong các dòng di cư trong nước (Tổng cục Thống kê & Quỹ dân số Liên Hợp Quốc, 2016). Những lao động nông nghiệp di cư đã làm gia tăng bốn phận và trách nhiệm đồng áng đối với người ở lại, đặc biệt là tăng sự vất vả cực nhọc đối với người vợ trong các nông hộ. Trong khi chồng và con tham gia các công việc bên ngoài, người vợ ở nông hộ phải chịu trách nhiệm các công việc đồng áng, gia đình và chăm sóc con cái (Trương Thị Ngọc Chi và cộng sự, 2008). Bên cạnh đó, do ảnh hưởng của quan niệm về vai trò giới truyền thống, bản thân những người phụ nữ di cư cũng lựa chọn những hình thức di cư và công việc phù hợp để có thể vừa ra ngoài kiếm tiền, vừa lo được các công việc gia đình, trong đó có cả công việc đồng áng. Vì thế, dù phụ nữ có đi làm ăn xa hay không thì công việc sản xuất nông nghiệp đang ngày càng có xu hướng chuyển giao cho người phụ nữ đảm nhiệm. Thông qua việc phân tích các tài liệu có sẵn, bài viết này đi sâu phân tích tình trạng “nữ hóa nông nghiệp” đang diễn ra tại Việt Nam, đặc biệt dưới tác động của quá trình di cư.

2. Xu hướng nữ hóa nông nghiệp dưới tác động của di cư

2.1. Sự phân công giữa nam và nữ trong sản xuất nông nghiệp

Quan niệm truyền thống về phân công lao động theo giới trong gia đình cho rằng nam có sức khỏe cơ bắp và làm việc nặng nhọc tốt hơn nữ, nữ có khả năng hơn nam trong các công việc đòi hỏi tính cẩn thận, cẩn cù, kiên nhẫn, tỉ mỉ và khéo léo. Quan niệm này đã định hình nên cách phân công lao động trong gia đình mà người ta cho là hợp lý- ai giỏi việc gì thì làm việc nấy (Vũ Mạnh Lợi & cộng sự, 2013, tr.5).

Các nghiên cứu về phân công lao động theo giới đã chỉ ra rằng, với người nông dân, mối quan hệ giới trong phân công lao động sản xuất được quy định bởi tính chất nặng - nhẹ của công việc. Từ quan niệm nam giới là “phái mạnh” phải đảm nhận những việc nặng nhọc, độc hại và cần tính toán, còn phụ nữ thuộc “phái yếu” nên phụ trách những việc nhẹ, công việc cần sự khéo léo, tỉ mỉ và những công việc không tên (Lê Ngọc Lân, 2007, tr.47). Nghiên cứu của nhóm tác giả Phạm Ngọc Nhân, Lê Trần Thanh Liêm, & Đỗ Ngọc Diễm Phương

(2014:123) tại địa bàn huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang cho thấy, sự phân công lao động gia đình trong sản xuất lúa theo hướng nam giới thường làm các công việc nặng nhọc như cày bừa, phun thuốc. Phụ nữ thường làm các công việc mang tính chất nhẹ nhàng hơn như nhổ mạ, cấy, làm cỏ, tham gia thu hoạch và bán sản phẩm.

Kết quả nghiên cứu tại Yên Bái của tác giả Lê Ngọc Lân cũng cho thấy, trong sản xuất nông nghiệp, các công việc như làm đất, phun thuốc trừ sâu là loại việc nặng nhọc nên người chồng vẫn là người đảm nhận là chính. Các công việc khác như bón phân, làm cỏ thường là người vợ hoặc phụ nữ trong gia đình đảm nhận (Lê Ngọc Lân, 2007a:tr.76-77).

Có thể thấy, sản xuất nông nghiệp là một hoạt động có sự tham gia của cả nam và nữ. Trong đó, phụ nữ thường chịu trách nhiệm ở một số khâu nhất định như gieo trồng, chăm sóc và bán sản phẩm, còn nam giới đảm nhiệm công việc nặng nhọc như làm đất, phun thuốc sâu. Một số công việc khác như bón phân, thu hoạch thì có sự tham gia tương đối đồng đều của cả nam và nữ (Nguyễn Hữu Minh, 2008, tr:45). Tuy nhiên, ở Việt Nam đã và đang có sự chuyển đổi về phân công lao động trong sản xuất nông nghiệp theo giới theo hướng “nữ hóa nông nghiệp”. Do ảnh hưởng của làn sóng di cư, phụ nữ đang dần đảm nhận những công việc vốn trước đây được coi là công việc của nam giới.

2.2. Làn sóng di cư từ nông thôn ra đô thị

Kết quả Điều tra dân số giữa kỳ năm 2014 của Tổng cục Thống kê cho thấy, Việt Nam có hơn 5,6 triệu người từ 5 tuổi trở lên di cư, trong đó 57,8% di cư từ nông thôn ra đô thị hoặc đến các vùng nông thôn khác. Di cư là một hiện tượng tự nhiên của quá trình phát triển kinh tế bởi nó xảy ra để thích nghi những cơ hội kinh tế và phi kinh tế. Sự khác biệt về thu nhập giữa các vùng, đặc biệt là giữa nông thôn- thành thị đã trở thành lực hút mạnh và khá hấp dẫn với lao động nông thôn. Ở Việt Nam, với đại bộ phận dân số tập trung ở nông thôn, khi quá trình công nghiệp hóa - hiện đại hóa bắt đầu thì sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế cũng diễn ra mạnh mẽ hơn, di cư nông thôn đến thành thị cũng ngày càng chiếm ưu thế hơn. Người nông dân giải quyết sự nghèo đói và thiếu việc làm ở nông thôn bằng cách di cư lao động đến đô thị và các khu công nghiệp (Nguyễn Đình Long, Nguyễn Thị Minh Phượng, 2013, tr:58, Tổng Cục Thống Kê & Quỹ dân số Liên Hợp Quốc, 2016).

Mang trên vai gánh nặng kinh tế, các lao động nông thôn di cư thông qua việc gửi tiền về nhà góp phần duy trì và nâng cao cuộc sống của gia đình mình. Theo kết quả nghiên cứu của Trần Nguyệt Minh Thu (2013), 92% người trả lời cho biết kinh tế của gia đình họ đã khá hơn so với trước khi gia đình có thành viên di cư. Những khoản tiền gửi về của người đi làm ăn xa là nguồn thu nhập chính, góp phần cải thiện mức sống đối với nhiều hộ gia đình. Chính vì thế, làn sóng di cư từ nông thôn ra đô thị ngày càng diễn ra mạnh mẽ (Tổng Cục Thống Kê Quỹ dân số Liên Hợp Quốc, 2016).

2.3. Xu hướng nữ hóa nông nghiệp dưới tác động của di cư

Không thể phủ nhận những đóng góp tích cực về mặt kinh tế do lao động nông thôn di cư mang lại. Tuy nhiên, việc lao động nông thôn di cư cũng tạo nên những tác động không nhỏ đến phân công lao động trong sản xuất nông nghiệp của gia đình người nông dân.

Theo kết quả nghiên cứu của UN Women (2016), với quan niệm “nữ nội, nam ngoại” đồng thời do giá trị lao động của nam giới cao hơn so với nữ giới nên nam giới thường được ưu tiên đi làm bên ngoài ở ngay tại địa phương hoặc ở địa phương khác. Trong khi nam giới đi ra khỏi phạm vi địa phương làm ăn, kiếm tiền tạo thu nhập cho gia đình thì phụ nữ trở thành người ở hậu phương. Tình trạng phổ biến hiện nay là nữ giới, đặc biệt là phụ nữ thuộc nhóm trung niên khoảng 40 tuổi trở lên, là lực lượng chủ yếu tham gia trồng lúa và cây ăn quả. Ngoài ra, phụ nữ cũng phải đảm nhận các công việc như chăm sóc con cái cùng các thành viên khác trong gia đình, quán xuyến việc nhà, việc họ hàng, cộng đồng và nếu còn thời gian thì làm thuê kiếm tiền tại địa phương (UN Women, 2016).

Nghiên cứu của Trương Thị Ngọc Chi và cộng sự (2008, tr.74) cho thấy, các doanh nghiệp vừa và nhỏ có khuynh hướng thuê lao động nam từ 21- 40 tuổi là những người trẻ và khỏe để có thể đảm nhiệm được các công việc lao động chân tay. Khi nam giới đi làm ăn xa thì các công việc sản xuất trong nông hộ sẽ do phụ nữ đảm nhiệm. Đối với những gia đình hạt nhân, vai trò của người vợ trong lao động, quản lý việc nhà và đồng áng gia tăng đáng kể khi chồng đi làm việc xa nhà. Người chồng lúc còn ở nhà thường đảm nhiệm các công việc được coi là nặng nhọc như làm đất, sạ lúa, bón phân, phun rải thuốc, bơm nước, kều công lao động thuê, quản lý lao động thuê, và mua phân thuốc. Khi người chồng đi làm việc xa nhà, người vợ phải làm tất cả các công việc của người chồng làm trước đây. Sự vắng mặt người đàn ông trong gia đình khiến cho gánh nặng trong hoạt động sản xuất nông nghiệp đặt lên vai người phụ nữ. Do số tiền nam giới đi làm gửi về không đủ để thuê lao động cho tất cả các công việc nên phụ nữ Việt Nam đặc biệt là phụ nữ ở miền Bắc thường tự làm hết mọi việc thay vì thuê người làm. Thậm chí, ngay cả khi nhận được nhiều tiền hơn họ vẫn có xu hướng tự làm để tiết kiệm. Chính vì thế, trong những gia đình người chồng đi làm ăn xa, mọi công việc sản xuất ở nhà hầu như chuyển giao cho người phụ nữ thực hiện (UN Women, 2016).

Theo kết quả nghiên cứu của Lê Việt Nga (2012), trong những gia đình có người chồng di cư, ngoài thuê mượn thì người vợ là người đảm nhiệm chính các công việc sản xuất trong gia đình, dù công việc đó là công việc vốn được coi là nặng nhọc. Có đến 60,7% những người phụ nữ tham gia khảo sát cho biết bản thân họ cảm thấy gánh nặng công việc đè lên vai khi chồng đi làm ăn xa. Trước khi người chồng di cư lao động, công việc sản xuất nông nghiệp trong gia đình có sự chia sẻ của cả vợ và chồng dù vợ vẫn là

người đảm nhận hầu hết các hoạt động. Sau khi chồng đi lao động xa, sự tham gia của người chồng vào sản xuất nông nghiệp giảm đáng kể đồng nghĩa với việc mọi gánh nặng dồn lên vai người phụ nữ.

Có thể thấy, do nam giới di cư ngày càng nhiều khiến cho công việc đồng áng dồn lên vai những người phụ nữ nông thôn. Phụ nữ thường phải ở lại quê hương để làm ruộng và chăm lo cho gia đình như chăm sóc trẻ em và người già (ISDS, 2015). Nhiều nghiên cứu gần đây đã chỉ ra một thực tế ở Việt Nam. Phụ nữ là lực lượng lao động nông nghiệp chủ yếu hiện nay và hầu hết lao động mới trong nông nghiệp cũng là phụ nữ. Phụ nữ làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn với 62,0% trong khi tỷ lệ này ở nam giới là 52,2% (UN Women, 2016).

Bên cạnh số lượng đồng đảo nam giới nông thôn di cư, các cuộc điều tra về di cư cũng cho thấy nữ giới chiếm tỷ lệ di cư ngày càng cao (hiện tượng “nữ hóa” di cư). Tuy nhiên, hầu hết phụ nữ di cư khi làm ở thành phố đều chọn những công việc tự do, đơn giản, ít mạo hiểm, không đòi hỏi cao về trình độ và sự đầu tư lớn. Một sự lựa chọn sao cho vừa có thu nhập, vừa phải phù hợp với vai trò nữ giới thường xuyên chăm lo cho gia đình (Trần Nguyệt Minh Thu, 2013). Theo nghiên cứu về ảnh hưởng của di cư lao động đến đời sống nông hộ trồng lúa ở Việt Nam của Trương Thị Ngọc Chi và cộng sự (2008), các lao động nữ lựa chọn di cư ra các vùng đô thị tìm kiếm việc làm với mục đích cao nhất là nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho bản thân và gia đình. Lý do kinh tế là lý do chủ đạo trong quyết định xuất cư của họ. Tuy nhiên, hầu hết phụ nữ được hỏi đều lựa chọn cho mình hình thức di cư mùa vụ bởi lẽ di cư theo mùa vụ giúp họ có thể dễ tìm kiếm cho mình những công việc có tính chất giản đơn, theo thời vụ, công việc không đòi hỏi sự liên lạc về mặt thời gian. Điều này sẽ giúp cho những người phụ nữ di cư có thể tự do lựa chọn thời gian làm việc trong khi vẫn đảm bảo được việc đồng áng tại quê nhà.

3. Kết luận

Có thể thấy, quá trình di cư có những tác động đến phân công lao động trong sản xuất nông nghiệp của gia đình nông hộ. Xu hướng “nữ hóa nông nghiệp” đang diễn ra và có xu hướng ngày càng phổ biến. Mặc dù trong hoạt động sản xuất nông nghiệp ở Việt Nam hiện vẫn có sự tham gia của cả nam và nữ. Tuy nhiên, do tình trạng nam giới di cư ngày càng nhiều khiến cho người phụ nữ phải tham gia nhiều hơn vào các hoạt động của sản xuất nông nghiệp. Phụ nữ hiện nay không chỉ làm những công việc sản xuất nông nghiệp vốn được coi là nhẹ nhàng, công việc dành riêng cho phụ nữ mà họ còn phải đảm đương các công việc vốn được coi là công việc của nam giới. Nhìn chung, di cư mang lại cho người nông dân những cải thiện về mặt kinh tế nhưng vô hình chung lại tạo cho người nữ nông dân những gánh nặng và áp lực về sản xuất nông nghiệp.

Tài liệu tham khảo

1. ISDS (2015). *Các yếu tố xã hội quyết định bất bình đẳng giới ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu từ 2012 đến 2015*. Hà Nội: Nhà xuất bản Hồng Đức.
2. Lê Ngọc Lân (2007a). *Mấy vấn đề về lao động việc làm. Trường hợp xã Cát Thịnh- Văn Chấn- Yên Bái. Kỳ yếu khoa học kết quả nghiên cứu khảo sát tại Yên Bái năm 2004*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
3. Lê Ngọc Lân (2007b). *Một số yếu tố ảnh hưởng đến vai trò của phụ nữ nông thôn trong chuyển đổi cơ cấu lao động nghề nghiệp. Tạp chí Xã hội học, số 2*.
4. Lê Việt Nga (2012). *Cách thức tổ chức hoạt động kinh tế trong gia đình có vợ hoặc chồng di cư ở Đức Lý, Lý Nhân, Hà Nam. Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số 6*.
5. Nguyễn Đình Long & Nguyễn Thị Minh Phương (2013). *Lao động nông thôn di cư ra thành thị. Thực trạng và khuyến nghị. Tạp chí Kinh tế và phát triển, Số 193*.
6. Nguyễn Hữu Minh, (2008). *Khía cạnh giới trong phân công lao động gia đình. Tạp chí Xã hội học, số 4*.
7. Phạm Ngọc Nhân, Lê Trần Thanh Liêm & Đỗ Ngọc Diễm Phương (2014). *Vấn đề giới trong phân công lao động phát triển kinh tế nông hộ trên địa bàn huyện Phụng Hiệp, -tỉnh Hậu Giang. Tạp chí Khoa học trường Đại học Cần Thơ, Số 33*.
8. Tổng cục thống kê (2014). *Kết quả Điều tra dân số giữa kỳ năm 2014*.
9. Tổng cục Thống kê & Quỹ dân số Liên Hợp Quốc (2016). *Điều tra di cư nội địa quốc gia 2015: các kết quả chủ yếu*.
10. Trần Nguyệt Minh Thu (2013). *Vài nét về nhóm lao động di cư tự do nông thôn- đô thị trong vai trò hỗ trợ kinh tế gia đình. Tạp chí Xã hội học số 2 (122)*.
11. Trương Thị Ngọc Chi, Thelma R.Paris & Joyce Luis (2008). *Ảnh hưởng của di cư lao động đến đời sống nông hộ trồng lúa ở Việt Nam. Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và Giới, số 5*.
12. UN Women (2016). *Phụ nữ hoạt động nông nghiệp và tăng trưởng toàn diện ở Việt Nam*. Hà Nội: Nhà xuất bản Thế giới.
13. Vũ Mạnh Lợi và cộng sự (2013). *Phân công lao động và quyền quyết định trong gia đình nông thôn đồng bằng Bắc Bộ. Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới, số 1*.